

**43/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Phao**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 86-89/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002, VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 18 tháng 4 năm 2024)

Di chuyển		Fl.G.3s	41	từ: 10°36'50.40"N đến: 10°36'50.16"N	107°00'29.10"E 107°00'30.24"E
Di chuyển		Fl.G.3s	43	từ: 10°37'18.80"N đến: 10°37'18.77"N	106°59'55.70"E 106°59'56.49"E
Di chuyển		Fl.R.3s	50	từ: 10°36'16.70"N đến: 10°36'15.60"N	107°01'02.20"E 107°01'01.47"E
Di chuyển		Fl.R.3s	52	từ: 10°36'26.50"N đến: 10°36'25.88"N	107°00'50.60"E 107°00'50.03"E
Di chuyển		Fl.G.3s	17	từ: 10°27'36.00"N đến: 10°27'35.66"N	106°59'49.90"E 106°59'50.66"E
Di chuyển		Fl.R.3s	18	từ: 10°27'24.70"N đến: 10°27'23.85"N	106°59'35.30"E 106°59'34.52"E
Di chuyển		Fl.G.3s	19	từ: 10°28'47.50"N đến: 10°28'48.23"N	106°59'53.60"E 106°59'53.85"E
Di chuyển		Fl.R.3s	20	từ: 10°28'48.20"N đến: 10°28'47.56"N	106°59'39.50"E 106°59'38.57"E
Di chuyển		Fl.G.3s	21	từ: 10°30'05.20"N đến: 10°30'07.05"N	107°00'01.80"E 107°00'02.94"E

Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	24	từ: 10°30'55.20"N đến: 10°30'55.28"N	107°00'20.20"E 107°00'19.37"E
Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	32	từ: 10°32'34.20"N đến: 10°32'31.94"N	107°01'28.90"E 107°01'28.47"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐT001, VN4TV002, VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 18 tháng 4 năm 2024)

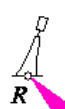
Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	44	từ: 10°34'43.70"N đến: 10°34'44.14"N	107°01'20.00"E 107°01'19.10"E
Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	22	từ: 10°30'10.80"N đến: 10°30'10.91"N	106°59'44.70"E 106°59'44.17"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

43/2024 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Buoy

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No. 86-89/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002, VN3GR001 (Edition No. 2, updated on April 18th, 2024)

Move		<i>Fl.G.3s</i>	41	từ: 10°36'50.40"N đến: 10°36'50.16"N	107°00'29.10"E 107°00'30.24"E
Move		<i>Fl.G.3s</i>	43	từ: 10°37'18.80"N đến: 10°37'18.77"N	106°59'55.70"E 106°59'56.49"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	50	từ: 10°36'16.70"N đến: 10°36'15.60"N	107°01'02.20"E 107°01'01.47"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	52	từ: 10°36'26.50"N đến: 10°36'25.88"N	107°00'50.60"E 107°00'50.03"E

Move		<i>Fl.G.3s</i>	17	từ: 10°27'36.00"N đến: 10°27'35.66"N	106°59'49.90"E 106°59'50.66"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	18	từ: 10°27'24.70"N đến: 10°27'23.85"N	106°59'35.30"E 106°59'34.52"E
Move		<i>Fl.G.3s</i>	19	từ: 10°28'47.50"N đến: 10°28'48.23"N	106°59'53.60"E 106°59'53.85"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	20	từ: 10°28'48.20"N đến: 10°28'47.56"N	106°59'39.50"E 106°59'38.57"E
Move		<i>Fl.G.3s</i>	21	từ: 10°30'05.20"N đến: 10°30'07.05"N	107°00'01.80"E 107°00'02.94"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	24	từ: 10°30'55.20"N đến: 10°30'55.28"N	107°00'20.20"E 107°00'19.37"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	32	từ: 10°32'34.20"N đến: 10°32'31.94"N	107°01'28.90"E 107°01'28.47"E

Chart affected – VN4ĐT001, VN4TV002, VN3GR001 (Edition No. 2, updated on April 18th, 2024)

Move		<i>Fl.R.3s</i>	44	từ: 10°34'43.70"N đến: 10°34'44.14"N	107°01'20.00"E 107°01'19.10"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	22	từ: 10°30'10.80"N đến: 10°30'10.91"N	106°59'44.70"E 106°59'44.17"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)